

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 17- 01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Học

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. TRẦN HUY C, sinh năm 1983 tại xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Huy V, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Vũ Thị Th, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 216/2011/HSPT ngày 05/01/2011 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm; Bị cáo được đưa đi bắt buộc chữa bệnh từ ngày 19/3/2015 đến ngày 13/8/2019. Hiện bị cáo tại ngoại.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Chị **Vũ Thị Th** (là vợ bị cáo)

Trú tại: Cụm 1, xã T, huyện P, TP Hà Nội

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lưu Thị Ngọc Lan**- Luật sư trợ giúp pháp lý, Văn phòng Luật sư Hà Lan và cộng sự.

2. NGUYỄN ĐÌNH B, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1991 tại xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 10, xã N, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình S, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1965; Có vợ là Vũ Thị Kim Ng, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2014 đến ngày 17/6/2014, bị tạm giam từ ngày 28/8/2014 đến ngày 27/5/2015. Hiện bị cáo tại ngoại.

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: - Anh **Vương Văn V**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Cụm 8, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Anh **Vương Mạnh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Cụm 8, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

Người làm chứng:

- Ông **Trần Huy V**, sinh năm 1953

Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Chị **Vũ Thị Th**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Anh **Hoàng Văn T1**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Cụm 8, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Anh **Trần Quang M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Cụm 3, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Bà **Kiều Thị L**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- Anh **Nguyễn Sỹ Th**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Cụm 8, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

Bị cáo Trần Huy C, người đại diện theo pháp luật của bị cáo C, người bào chữa của bị cáo C, bị cáo Nguyễn Đình B, các bị hại, ông V, anh T1, ông H có mặt tại phiên tòa, bà L, anh M, anh Th vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2014, Trần Huy C thuê ông Nguyễn Văn Ch ở xã D, huyện H, TP Hà Nội mang máy đến gặt, tuốt lúa ở cánh đồng xã T, huyện P. Khi C đang gặt lúa thuê thì xảy ra mâu thuẫn với Hoàng Văn T1 – SN 1974 và Vương Mạnh T – SN 1981, (cùng trú tại cụm 8 xã T, huyện P) về việc gặt lúa thuê của nhân dân. Được mọi người can ngăn nên chưa xảy ra xô sát.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi C và B ngồi ăn cơm tại phản ở gian giữa nhà C, chị Vũ Thị Th (vợ C) đang nhặt rau ở cạnh thì Vương Văn V, sinh năm 1978, trú tại Cụm 8, xã T, huyện P (anh trai của T) đi xe máy đến nhà C, nói với C về việc nhận gặt, tuốt lúa của nhân dân thì xảy ra to tiếng với nhau, rồi anh V đi ra cổng. Lúc này Vương Mạnh T mang theo 01 con dao có gắn tuýp đến nhà C. T cầm dao xông vào nhà để định đâm C. Chị Th thấy vậy dùng tay đẩy dao ra nên không trúng C, rồi hô: “Cướp, cướp”. C liền đứng dậy (trên phản), dùng tay tóm được vào cán của lưỡi dao, giằng nhau qua lại với T (ở dưới nền nhà) thì phần cán lưỡi dao bị tuột rời ra khỏi phần chuôi (tuýp sắt), C cầm được phần lưỡi dao, T cầm được phần chuôi dao. C quay đầu dao rồi vung lên đánh 01 phát về phía đầu T, sau đó lại đánh tiếp 01 nhát về phía người T làm T bị choáng và bỏ chạy ra ngoài cổng. Lúc này, V chạy từ ngoài cổng vào giằng co dao với C ở trên phản. C giằng được dao và đâm vào người V làm V bỏ chạy thì C tiếp tục đuổi theo. Còn T khi chạy ra ngoài đã xô đẩy với ông Trần Huy V (đang đứng ở cửa ra vào nhà C), Nguyễn Đình B thấy vậy liền chạy ra đẩy T và giằng được tuýp sắt từ tay T thì T xô đổ ghế rồi bỏ chạy, B phải dựng ghế lên rồi đuổi theo T về phía bên trái (theo hướng từ trong nhà ra ngoài), khi đuổi được 20 mét thì B thấy T nằm ngã ở đường ngõ xóm. B liền chạy đến dùng tuýp sắt vụt 01 phát vào người T. Cùng lúc đó C cầm 01 lưỡi dao (vừa giằng được) đuổi theo V. Chị Vũ Thị Th chạy theo để ngăn cản C. C không đuổi được V thì quay lại, thấy T đang nằm ở đường, C cầm dao đâm 01 – 02 cái về phía người T. Chị Th can ngăn và đưa C về đến nhà thì thấy ông Trần Huy V (bố đẻ C) bị thương nên gọi xe đưa ông Trần Huy V đi cấp cứu.

Hậu quả:

Vương Văn V được đưa đến bệnh viện 105 – Bộ Quốc phòng để cấp cứu điều trị từ ngày 7/6/2014 đến ngày 24/6/2014 thì ra viện, với thương tích: hồ chậu phải có vết thương kích thước (2 x 3) cm, bờ mép nhám nhờ, không lộ quai ruột, đáy vết thương thông với ổ bụng.

Vương Mạnh T bị thương được đưa đến Bệnh viện huyện Đan Phượng sơ cứu sau đó chuyển Bệnh Viện hữu nghị Việt–Đức để cấp cứu từ ngày 7/6/2014 đến ngày 12/6/2014 thì ra viện, với thương tích: Vết thương trán đỉnh trái kích thước 8 cm; vết thương vùng cổ phải 02 cm; vết thương cánh tay trái kích thước (3 x 1) cm, tổn thương lồi cầu ngoài; vết thương cẳng tay trái (3 x 2) cm, gãy xương trụ. Theo anh T khai, sau đó anh đến điều trị tại Bệnh viện (phòng khám) Hưng Việt từ ngày 12/6/2014 đến ngày 20/6/2014 nhưng anh để thất lạc tài liệu, Cơ quan điều tra xác minh tại Bệnh viện Hưng Việt nhưng Bệnh viện Hưng Việt không cung cấp được tài liệu gì.

- Ông Trần Huy V bị thương được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện 105 từ ngày 7/6/2014 đến ngày 10/6/2014 thì ra viện, với thương tích: Một vết

thương vùng trán dài 04 cm, bờ mép tương đối gọn, sạch, đáy không thấy vỡ xương, sưng nề vùng cằm tay phải.

Tại bản kết luận giám định số 2230/C54 (P6) ngày 14/8/2014, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của anh Vương Mạnh T là 63% (*Sáu mươi ba phần trăm*); cơ chế hình thành thương tích:

- + Tổn thương vùng thái dương - đỉnh trái và cằm tay trái do vật tày tác động gây ra.

- + Tổn thương vùng cổ phải và khuỷu trái do vật sắc nhọn tác động gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 2229/C54 (P6) ngày 14/8/2014, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của anh Vương Văn V là 41% (*Bốn mươi một phần trăm*); cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 5735/C54 (P6) ngày 03/12/2014, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của ông Trần Huy V là 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng trán do vật sắc gây nên.

Do C có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt nên ngày 15/10/2014, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu số 134 trưng cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với bị can Trần Huy C. Ngày 30/12/2014, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận:

Bị can Trần Huy C có bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F20.0; Trước và trong khi phạm tội bị can ở giai đoạn bệnh tạm ổn định, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại, bệnh ở giai đoạn tái phát, bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 03/3/2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ ra Quyết định số 01, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trần Huy C.

Đến ngày 20/8/2015, hết thời hạn điều tra vụ án (*đã gia hạn điều tra vụ án và gia hạn tạm giam bị can lần thứ hai*), Trần Huy C vẫn đang chữa bệnh, vì vậy Cơ quan CSĐT ra QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Huy C và Nguyễn Đình B.

Ngày 29/5/2019, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương có công văn số 538/VPYTTTW thông báo: Hiện tại bệnh tâm thần của Trần Huy C ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 03/6/2019, Viện KSND huyện Phúc Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định xác định mức độ bệnh tâm thần ở thời điểm hiện tại đối với Trần Huy C.

Ngày 12/6/2019, tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 29/GĐSKTT-SBBCB, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định, bệnh nhân Trần Huy C mắc bệnh tâm thần

phân liệt thể Paranoid. Hiện tại bệnh ở giai đoạn ổn định. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 08/8/2019, Viện KSND huyện Phúc Thọ ra Quyết định Đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS đối với Trần Huy C.

Ngày 21/8/2019, Cơ quan CSĐT ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can, Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Huy C và Nguyễn Đình B.

Đối với ông Trần Huy V bị thương tích vết thương vùng trán dài 04 cm, bờ mép tương đối gọn, sạch, đáy không thấy vỡ xương, sưng nề vùng cằm tay phải với mức độ tổn hại sức khỏe của ông Trần Huy V là 1%. Cơ chế hình thành thương tích: thương tích vùng trán do vật sắc gây nên. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định thương tích của ông V là do ai và hung khí gì gây ra. Cơ quan điều tra tách ra để xem xét xử lý sau.

Đối với Vương Mạnh T có hành vi sử dụng dao tự chế (đây là loại vũ khí thô sơ) nên Công an huyện Phúc Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, theo điểm đ khoản 3 điều 10 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Bị cáo Trần Huy C và Nguyễn Đình B đã thỏa thuận được với các bị hại về phần bồi thường dân sự. Các bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 (một) con dao phay dài 45 cm, phần chuôi làm bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 32 cm, bản rộng nhất của dao là 08cm thu giữ ở gác ba ga của xe mô tô HondaWave RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 33R4-1327.

- 01 (một) con dao nhọn dài 29 cm có chuôi làm bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 17 cm, bản rộng nhất là 5,5 cm.

- 01 (một) điều cày làm bằng tre dài 55 cm, miệng ống điều được bọc một lớp kim loại màu sáng, lòng điều cày có đường kính 05 cm. Nõ điều cách chân điều 10 cm, đường kính 04 cm.

- 01 (một) con dao phóng làm bằng kim loại dài 1m48, phần cán (chuôi dao) là một đoạn tuýp sắt dài 1m08 đường kính 03cm, phần lưỡi dài 40 cm, bản rộng nhất là 06 cm, bản hẹp nhất là 03 cm.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 15/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Huy C, Nguyễn Đình B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Luật sư bào chữa cho bị cáo C cho rằng: Xuất phát từ nguyên nhân, điều kiện phạm tội,

bị hại có lỗi mang dao tự chế đến nhà C với mục đích đâm C, do vậy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tình thần bị kích động mạnh, tuy nhiên Luật sư đồng nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, vụ án xảy ra có lỗi của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo C là người có công với Cách mạng. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị hại xác nhận các bị cáo C và B đã bồi thường cho anh V và anh T tổng cộng 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Các anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

Đối với ông Trần Huy V, tại phiên tòa, ông V không có yêu cầu gì về việc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự cũng như bồi thường dân sự đối với thương tích của ông và ông mong muốn hai bên giữ gìn tình cảm với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Huy C, Nguyễn Đình B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đối với bị cáo C, Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Huy C từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, được trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo C không còn nhớ được nội dung diễn biến sự việc vì thời gian đã lâu và bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo B thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai của bị cáo B, lời khai của bị cáo C tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, do đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Xuất phát từ việc Vương Mạnh T và Trần Huy C mâu thuẫn trong việc gặt

và tuốt lúa cho nhân dân xã T. Khoảng 20 giờ 00' ngày 7/6/2014, Vương Văn V đến nhà Trần Huy C to tiếng, sau đó Vương Mạnh T mang theo dao tự chế đến để định đánh C nhưng chị Th dùng tay đẩy dao ra nên không trúng C. C giằng được phần lưỡi dao rồi giơ dao lên chém vào người T, khi V vào giằng dao thì bị C đâm vào người. Sau đó, Nguyễn Đình B giằng được phần chuôi dao B tuýp sắt từ T rồi đuổi theo, khi thấy T ngã nằm ở đường thì B vụt 01 phát vào người T. C sau khi đuổi theo V quay về, nhìn thấy T nằm trên đường còn tiếp tục đâm T. Hậu quả: Anh Vương Văn V bị thương tích ở hố chậu phải, với mức độ tổn hại sức khỏe là 41% (*Bốn mươi một phần trăm*); Anh Vương Mạnh T bị thương tích: Vết thương trán đỉnh trái, vết thương vùng cổ phải, vết thương cánh tay trái, vết thương cẳng tay trái, gãy xương trụ, với mức độ tổn hại sức khỏe là 63% (*Sáu mươi ba phần trăm*).

Hành vi nêu trên của Trần Huy C và Nguyễn Đình B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 điều 104 BLHS năm 1999, hành vi của Trần Huy C bị áp dụng 02 tình tiết định khung: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Phạm tội đối với nhiều người*” còn hành vi của Nguyễn Đình B bị áp dụng 01 tình tiết định khung: “*Dùng hung khí nguy hiểm*”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân điều kiện phạm tội, HĐXX thấy rằng: Xuất phát từ việc có mâu thuẫn từ trước, anh V và anh T có hành vi mang hung khí đến nhà Trần Huy C gây sự, đâm C trong khi cả gia đình C đang ngồi ăn cơm. Do C có tiền sử bị tâm thần phân liệt nên tinh thần bị kích động, không kiểm soát được hành vi, dẫn đến sau khi giằng co được phần lưỡi dao, C đã dùng dao đó gây thương tích cho anh V và anh T.

Tuy anh T không thừa nhận việc mang theo con dao phóng vào nhà C xô sát nhưng từ lời khai của các bị cáo, của những người làm chứng, có đủ cơ sở để xác định con dao đó là của Vương Mạnh T, T đã sử dụng con dao đó mang đến nhà C với mục đích đâm C nên hai bên mới xảy ra xô sát. Về vấn đề này, anh T đã bị cơ quan Công an huyện Phúc Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép với mức phạt tiền 3.000.000đ. Anh T đã chấp hành nộp phạt vào ngày 18/11/2019.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C cho rằng các bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Việc anh T mang dao phóng đến nhà C có gây kích động tinh thần cho các bị cáo. Nhưng sau khi T đâm C trượt thì cả anh V và T đều đã bỏ chạy mà cả hai bị cáo tiếp tục đuổi

theo, tiếp tục gây thương tích cho anh V và anh T khi cả hai người này không còn khả năng chống cự. Do vậy, HĐXX xác định các bị cáo phạm tội không trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh mà chỉ ở trạng thái tinh thần bị kích động.

Do sự việc xảy ra bất ngờ, không có chuẩn bị, bàn bạc nên C và B là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì C có vai trò lớn hơn do gây thương tích cho cả 02 người là anh V và anh T, còn B có vai trò thấp hơn vì chỉ gây thương tích cho anh T.

Về nhân thân: Bị cáo C tuy trước đây có bị kết án về tội hiếp dâm nhưng đã được xóa án tích.

Bị cáo B có nhân thân tốt

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại hoặc người khác gây ra nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, xét thấy bị hại cũng có một phần lỗi và người bị hại đã có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo C có bố là thương binh nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận về phần bồi thường dân sự, các bị cáo đã bồi thường cho anh V và anh T tổng cộng 250.000.000đ, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao phóng làm bằng kim loại dài 1m48, phần cán (chuôi dao) là một đoạn tuýp sắt dài 1m08 đường kính 03cm, phần lưỡi dài 40 cm, bản rộng nhất là 06 cm, bản hẹp nhất là 03 cm là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao phay dài 45 cm, phần chuôi làm bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 32 cm, bản rộng nhất của dao là 08cm thu giữ ở gác ba ga của xe mô tô HondaWave RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 33R4-1327 xác định là của anh V, không liên quan đến vụ án nhưng anh V không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao nhọn dài 29 cm có chuôi làm bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 17 cm, bản rộng nhất là 5,5 cm và 01 (một) điều cày làm bằng tre dài 55 cm, miệng ống điều được bọc một lớp kim loại màu sáng, lòng điều cày có đường kính 05 cm. Nõ điều cách chân điều 10 cm, đường kính 04 cm không xác định được là tài sản của ai nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, đ, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Huy C 52 tháng, 25 ngày (*năm mười hai tháng, hai mươi lăm ngày*) tù về tội Cố ý gây thương tích, được trừ vào thời gian đã bắt buộc chữa bệnh là 52 tháng, 25 ngày (*năm mười hai tháng, hai mươi lăm ngày*). Xác định bị cáo Trần Huy C đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian 09 ngày đã tạm giữ và 09 tháng đã tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao phóng làm bằng kim loại dài 1m48, phần cán (chuôi dao) là một đoạn tuýp sắt dài 1m08 đường kính 03cm, phần lưỡi dài 40 cm, bản rộng nhất là 06 cm, bản hẹp nhất là 03 cm; 01 (một) con dao phay dài 45 cm, phần chuôi làm bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 32 cm, bản rộng nhất của dao là 08cm; 01 (một) con dao nhọn dài 29 cm có chuôi làm bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 17 cm, bản rộng nhất là 5,5 cm và 01 (một) điều cày làm bằng tre dài 55 cm, miệng ống điều được bọc một lớp kim loại màu sáng, lòng điều cày có đường kính 05 cm. Nõ điều cách chân điều 10 cm, đường kính 04 cm

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo C, người bào chữa cho bị cáo C, các bị hại có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

